|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số: 0611.N.LĐVL**  *Kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*  Ngày nhận báo cáo: Ngày 28 tháng 02 năm sau | **SỐ NGƯỜI LÀM NGHỀ NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI VÀ NGUY HIỂM**  Năm:……….. | Đơn vị báo cáo:  Đơn vị nhận báo cáo:  Cục Việc làm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Mã số** | **Tổng số** |
| A | B | 1 |
| **Tổng số** | ***01*** |  |

**Biểu số 0611.N.LĐVL. Số người làm nghề nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là những người lao động làm nghề, công việc theo quy định hiện hành.

Số người làm nghề nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm là những người thỏa mãn khái niệm nêu trên tại thời điểm báo cáo.

**2. Cách ghi biểu**

Cột 1 ghi tổng số người làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

**3. Nguồn số liệu**

- Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

- Dữ liệu hành chính.